BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 737 /CV-GDTĐ
V/v gửi tác phẩm tham gia Cuộc thi trực tuyến "Chọn nghề, Chọn tương lai" năm 2026

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026

CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
ĐẾN Số: 10859
Ngày: 04/11
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Ông Trần Thanh Đạm,
Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

Thực hiện Kế hoạch số 707/KH-GDTĐ ngày 19/10/2026 của Báo Giáo dục và Thời đại tổ chức cuộc thi trực tuyến "Chọn nghề, Chọn tương lai" năm 2026, Báo Giáo dục và Thời đại tổ chức cuộc thi nhằm tạo sân chơi truyền thông hấp dẫn, thiết thực về giáo dục nghề nghiệp. Góp phần nâng cao nhận thức xã hội, khẳng định vị thế, vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực, tạo việc làm, sinh kế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống. Khuyến khích người học, nhà giáo và cán bộ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chia sẻ câu chuyện lựa chọn nghề, trải nghiệm học tập, giảng dạy, công tác. Tuyển chọn các tác phẩm video chất lượng cao, chân thực, sáng tạo, truyền cảm hứng. Hình thành nguồn học liệu và sản phẩm truyền thông có giá trị phục vụ công tác hướng nghiệp, tuyển sinh và kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

Để cuộc thi thành công và tạo được tính lan tỏa, Ban Tổ chức kính đề nghị Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên phổ biến Thể lệ tới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc để hưởng ứng, tích cực tham dự cuộc thi.

Thông tin chi tiết về cuộc thi được đăng tải trên Báo điện tử Giáo dục và Thời đại hoặc theo Thể lệ đính kèm.

* Thời hạn nhận tác phẩm: **Đến hết ngày 30/11/2026.**

* Địa chỉ tham dự cuộc thi: http://chonnghechontuonglai.vn

* Thông tin liên hệ: Phòng Trị sự, Báo Giáo dục và Thời đại, 15 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội; Số điện thoại: 02439.369.802

Rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp của Quý Cục.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quân (để b/c);
- Tổng Biên tập (để b/c);
- Lưu VT.

KT. TỔNG BIÊN TẬP
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

Dương Thị Thanh Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

Số: 708 /QĐ-GDTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ cuộc thi trực tuyến "Chọn nghề, chọn tương lai" năm 2026

TỔNG BIÊN TẬP BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/8/2023của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Giáo dục và Thời đại;

Quyết định số 2209/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn kinh phí năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 707/KH-GDTĐ ngày 19/10/2026 tổ chức cuộc thi trực tuyến "Chọn nghề, Chọn tương lai" năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thể lệ cuộc thi trực tuyến "Chọn nghề, Chọn tương lai" năm 2026 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Trị sự, Ban Tổ chức Cuộc thi và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để th/hiện);
- Cục GDNN&GDTX (để b/c);
- Ban Tổ chức Cuộc thi (để th/hiện);
- Lưu VT.

TỔNG BIÊN TẬP

BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

Triệu Ngọc Lâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

THỂ LỆ
CUỘC THI TRỰC TUYẾN
"CHỌN NGHỀ, CHỌN TƯƠNG LAI" NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-GDTĐ ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Tổng Biên tập Báo Giáo dục và Thời đại)

Điều 1. Tên gọi và phạm vi tổ chức

1. Tên cuộc thi: "Chọn nghề, Chọn tương lai".

2. Hình thức tổ chức: Thi trực tuyến.

3. Phạm vi tổ chức: các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tạo sân chơi truyền thông hấp dẫn, thiết thực về giáo dục nghề nghiệp; góp phần nâng cao nhận thức xã hội, khẳng định vị thế, vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực, tạo việc làm, sinh kế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Khuyến khích người học, nhà giáo và cán bộ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chia sẻ câu chuyện lựa chọn nghề, trải nghiệm học tập, giảng dạy, công tác; làm rõ năng lực cần có, cơ hội việc làm và triển vọng phát triển của nghề trong tương lai.

3. Tuyển chọn các tác phẩm video chất lượng cao, chân thực, sáng tạo, truyền cảm hứng; hình thành nguồn học liệu và sản phẩm truyền thông có giá trị phục vụ công tác hướng nghiệp, tuyển sinh và kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

4. Cuộc thi được tổ chức công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm đúng đối tượng, an toàn thông tin, quyền tác giả, quyền liên quan, quyền riêng tư và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng, hình thức và điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi: học sinh, học viên, sinh viên; giáo viên, giảng viên; cán bộ, viên chức, người lao động đang học tập hoặc công tác tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc.

2. Hình thức dự thi: cá nhân hoặc nhóm từ 02 đến 05 thành viên. Đối với bài dự thi nhóm phải xác định 01 trưởng nhóm và tối đa 02 người đại diện tham gia vòng chung kết trực tiếp.

3. Mỗi cá nhân hoặc nhóm nộp 01 video và đăng ký 01 hạng mục dự thi quy định tại Điều 4. Ban Tổ chức có quyền đề nghị điều chỉnh hạng mục khi nội dung video không phù hợp với hạng mục đã đăng ký; việc điều chỉnh phải được thông báo cho thí sinh trước khi công bố Top 30.

4. Người dự thi dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người đại diện theo pháp luật. Thí sinh vào Top 30 phải bổ sung xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giấy đồng ý theo mẫu của Ban Tổ chức trong thời hạn được thông báo.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Thư ký; nhân sự trực tiếp vận hành hệ thống không được tham gia dự thi.

Điều 4. Chủ đề và các hạng mục dự thi

1. Chủ đề chung: "Lý do tôi chọn nghề - Tiềm năng nghề nghiệp trong tương lai".

Video cần thể hiện câu chuyện hoặc lập luận rõ ràng về lý do lựa chọn nghề; quá trình học tập, rèn luyện hoặc gắn bó với nghề; những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết; cơ hội việc làm, tự tạo việc làm, khởi nghiệp và khả năng đóng góp của nghề đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và sự phát triển đất nước.

Khuyến khích tác phẩm phản ánh việc lựa chọn nghề gắn với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm và sinh kế bền vững; nâng cao thu nhập; giảm nghèo đa chiều; phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên những câu chuyện, nhân vật hoặc mô hình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị; người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người khuyết tật và người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, khu vực biên giới, hải đảo.

2. Cuộc thi gồm 03 nhóm ngành

Hạng mục	Phạm vi nội dung	Một số nghề/lĩnh vực gợi ý
1. Công nghệ số và sáng tạo số	Các nghề tạo lập, vận hành, bảo vệ và ứng dụng hạ tầng, dữ liệu, sản phẩm số.	Công nghệ thông tin; lập trình; trí tuệ nhân tạo; khoa học dữ liệu; an ninh mạng; thiết kế đồ họa và truyền thông số; điện tử, vi mạch.

Hạng mục	Phạm vi nội dung	Một số nghề/lĩnh vực gợi ý
2. Kỹ thuật, công nghệ và sản xuất xanh - thông minh	Các nghề gắn với tự động hóa, sản xuất hiện đại, chuyển đổi xanh, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả.	Cơ khí; cơ điện tử; tự động hóa; robot; điện - điện tử; ô tô và phương tiện điện; công nghệ năng lượng; môi trường; nông nghiệp công nghệ cao.
3. Dịch vụ hiện đại và chăm sóc con người	Các nghề dịch vụ có nhu cầu nhân lực cao, ứng dụng công nghệ và tạo giá trị trực tiếp cho con người, cộng đồng.	Logistics; thương mại điện tử; du lịch; khách sạn; nhà hàng; chế biến món ăn; chăm sóc sức khỏe; điều dưỡng; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cộng đồng.

3. Nội dung video phải tập trung vào một nghề hoặc một nhóm nghề cụ thể, làm rõ khả năng học nghề, tham gia thị trường lao động, tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp từ nghề đó. Tác phẩm cần ưu tiên phân tích khả năng áp dụng nghề tại khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khả năng tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, phát huy nguồn lực và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Thông tin về nhu cầu nhân lực, mức thu nhập, điều kiện làm việc, cơ hội việc làm, thị trường tiêu thụ hoặc xu hướng công nghệ phải có căn cứ, phù hợp với địa bàn và thời điểm được phản ánh; không phóng đại, tuyệt đối hóa hoặc gây hiểu nhầm. Số liệu, nhận định chuyên môn cần ghi rõ nguồn hoặc được xác nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội nghề nghiệp hoặc tổ chức có chức năng liên quan.

Khuyến khích tác phẩm làm rõ mối liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động; điều kiện tiếp cận đào tạo; kỹ năng cần chuẩn bị; khả năng làm việc tại chỗ, trong tỉnh, ngoài tỉnh hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nội dung không được tạo định kiến nghề nghiệp, vùng miền, dân tộc, giới tính hoặc hoàn cảnh kinh tế; không cổ súy việc lựa chọn nghề chỉ dựa trên mức thu nhập mà bỏ qua năng lực, điều kiện học tập, an toàn lao động và khả năng phát triển bền vững.

Điều 5. Yêu cầu đối với video dự thi

1. Định dạng và thời lượng:

• Tệp video định dạng MP4 hoặc MOV, nộp trực tiếp lên hệ thống của Báo Giáo dục và Thời đại; dung lượng tối đa 300 MB/video.

• Thời lượng từ 01 phút đến 01 phút 30 giây, tính cả phần mở đầu và kết thúc. Video ngắn hơn hoặc dài hơn giới hạn này không đủ điều kiện chấm thi.

2. Chất lượng kỹ thuật khuyến nghị:

• Độ phân giải Full HD 1080p (1920 x 1080 đối với video ngang hoặc 1080 x 1920 đối với video dọc); độ phân giải tối thiểu 720p.

• Tỷ lệ khung hình 16:9 hoặc 9:16; tốc độ 25 hoặc 30 khung hình/giây; mã hóa hình ảnh H.264, âm thanh AAC; tốc độ dữ liệu khuyến nghị từ 5 đến 12 Mbps.

• Hình ảnh rõ nét, không rung lắc quá mức; tiếng nói dễ nghe, không rè hoặc bị nhạc nền lấn át; có phụ đề tiếng Việt để tăng khả năng tiếp cận.

3. Ngôn ngữ: sử dụng tiếng Việt. Video sử dụng tiếng dân tộc thiểu số hoặc ngoại ngữ phải có phụ đề tiếng Việt chính xác.

4. Yêu cầu về nội dung và hình thức:

• Video do thí sinh trực tiếp xây dựng; nội dung cốt lõi phải thể hiện quan điểm, trải nghiệm hoặc nghiên cứu của thí sinh; chưa đạt giải tại cuộc thi khác tính đến thời điểm nộp bài.

• Được sử dụng kỹ thuật quay, dựng, đồ họa, phụ đề và công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ kỹ thuật hoặc minh họa, nhưng phải khai báo khi đăng ký. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để giả mạo người thật, tiếng nói, sự kiện hoặc số liệu; không làm sai lệch bản chất câu chuyện.

• Không chèn watermark của nền tảng mạng xã hội; không quảng cáo thương mại trực tiếp; không sử dụng hình ảnh, âm nhạc, trích đoạn hoặc dữ liệu của bên thứ ba khi chưa có quyền sử dụng hợp pháp.

• Không có nội dung trái pháp luật, thuần phong mỹ tục; không kích động bạo lực, kỳ thị, nguy hiểm; không xâm phạm danh dự, nhân phẩm, đời tư hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Đăng ký và nộp bài dự thi

1. Thí sinh tạo tài khoản và nộp video tại chuyên trang Cuộc thi trên Báo điện tử Giáo dục và Thời đại: https://chonnghechontuonglai.vn/.

2. Hồ sơ điện tử gồm: thông tin cá nhân/nhóm; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hạng mục; miền; tên video; phần giới thiệu không quá 150 từ; tệp video; cam kết quyền tác giả, quyền hình ảnh, tính trung thực và đồng ý xử lý dữ liệu phục vụ cuộc thi.

3. Thời gian nhận tác phẩm: Từ ngày phát động cuộc thi đến hết ngày 30/11/2026. Thời điểm nhận được xác định theo thời gian ghi nhận trên hệ thống tiếp nhận hoặc thư điện tử của Ban Tổ chức.

4. Bài dự thi được ghi nhận khi hệ thống báo nộp thành công. Thời điểm trên hệ thống là căn cứ xác định tính hợp lệ. Ban Tổ chức không chịu trách

nhiệm đối với bài nộp không thành công do đường truyền, thiết bị hoặc thao tác của thí sinh.

5. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký. Sau khi hết hạn nhận bài, nội dung video và thông tin chính không được thay đổi, trừ việc sửa lỗi kỹ thuật theo yêu cầu bằng văn bản của Ban Tổ chức.

Điều 7. Vòng sơ khảo

1. Ban Thư ký và bộ phận kỹ thuật kiểm tra điều kiện dự thi, thời lượng, định dạng, thông tin đăng ký, dấu hiệu vi phạm quyền tác giả và các căn cứ loại bài. Việc qua bước kiểm tra hợp lệ không đồng nghĩa với việc được chấm giải.

2. Mỗi bài hợp lệ được ít nhất 02 giám khảo chấm độc lập theo thang điểm 100. Nếu chênh lệch giữa hai giám khảo từ 20 điểm trở lên, bài dự thi được chuyển cho giám khảo thứ ba; điểm sơ khảo là điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm bài.

3. Từ Top 30, Ban Giám khảo lựa chọn 09 video vào chung kết, gồm 03 video cho mỗi hạng mục.

Điều 8. Vòng bình chọn trực tuyến

1. Toàn bộ 30 video được công khai trên chuyên trang Cuộc thi để bình chọn giải "Video được yêu thích nhất". Kết quả bình chọn không được quy đổi thành điểm sơ khảo, không quyết định 09 video vào chung kết và không ảnh hưởng đến thứ hạng giải Nhất, Nhì, Ba.

2. Mỗi tài khoản hợp lệ được bình chọn tối đa 05 lượt/ngày cho tối đa 05 video khác nhau.

3. Người bình chọn phải đăng nhập và thực hiện bước xác thực theo yêu cầu của hệ thống. Ban Tổ chức áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp để phát hiện lượt bình chọn tự động, lặp bất thường, sử dụng tài khoản ảo, mua bán/trao đổi phiếu hoặc can thiệp hệ thống.

4. Chỉ lượt bình chọn hợp lệ sau đối soát được ghi nhận. Ban Tổ chức có quyền tạm khóa, hủy lượt hoặc loại bài khi có bằng chứng gian lận; việc xử lý được lập biên bản và có thể công bố công khai.

5. Video có tổng lượt bình chọn hợp lệ cao nhất nhận giải "Video được yêu thích nhất". Nếu bằng phiếu, ưu tiên video có điểm sơ khảo cao hơn; nếu tiếp tục bằng nhau, ưu tiên video nộp bài sớm hơn.

Điều 9. Vòng chung kết

1. Vòng chung kết gồm 09 video quy định tại khoản 5 Điều 87, tổ chức trực tiếp tại Hà Nội. Cá nhân dự thi hoặc tối đa 02 đại diện của nhóm trình bày

và trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo. Ban Tổ chức hỗ trợ một phần chi phí ăn ở, đi lại cho các đội tham dự Vòng Chung kết tại Hà Nội.

2. Mỗi bài dự thi có tối đa 05 phút hùng biện và tối đa 05 phút trả lời câu hỏi. Nội dung hùng biện làm rõ câu chuyện trong video, căn cứ lựa chọn nghề, năng lực cần chuẩn bị, triển vọng nghề và kế hoạch phát triển của thí sinh/nhóm.

3. Điểm chung kết = 40% điểm video vòng sơ khảo + 60% điểm hùng biện trực tiếp. Điểm được tính đến hai chữ số thập phân.

4. Trong từng hạng mục, 03 video được xếp thứ tự theo điểm chung kết để trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba. Nếu bằng điểm, lần lượt ưu tiên: điểm hùng biện; điểm trả lời câu hỏi; điểm nội dung và triển vọng nghề ở vòng sơ khảo; quyết định của Chủ tịch Ban Giám khảo.

5. Thí sinh không thể dự chung kết phải thông báo và cung cấp lý do cho Ban Tổ chức. Trường hợp không tham dự mà không có lý do chính đáng hoặc không đáp ứng hình thức tham gia do Ban Tổ chức yêu cầu, video có thể bị thay thế bởi bài có điểm kế tiếp trong cùng hạng mục theo nguyên tắc tại khoản 6 Điều 8.

Điều 10. Cơ cấu giải thưởng

Giải thưởng mỗi ngành gồm có:

- 01 Giải Nhất: Giấy chứng nhận giải thưởng và 30.000.000đ/giải;
- 01 Giải Nhì: Giấy chứng nhận giải thưởng và 20.000.000đ/giải;
- 01 Giải Ba: Giấy chứng nhận giải thưởng và 10.000.000đ/giải.

Và một số Giải phụ do Ban tổ chức quyết định, tùy vào tình hình thực tế của năm tổ chức, mỗi giải phụ được nhận Giấy chứng nhận và 5.000.000đ/giải.

Tiền thưởng đã bao gồm nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thí sinh

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Tổ chức về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sử dụng hình ảnh, âm thanh, dữ liệu và sự đồng ý của người xuất hiện trong video; tự giải quyết khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ bài dự thi.

2. Cung cấp thông tin trung thực; phối hợp xác minh; nộp bản gốc, giấy tờ chứng minh và văn bản đồng ý khi được yêu cầu. Việc không cung cấp đúng thời hạn được xem là từ chối tiếp tục tham gia.

3. Tôn trọng kết quả chấm thi, quy trình đối soát bình chọn và các quyết định xử lý hợp lệ; không tổ chức hoặc tiếp tay cho hành vi gian lận, gây áp lực, xúc phạm thành viên tổ chức hoặc thí sinh khác.

4. Tự bảo đảm điều kiện tham gia chung kết. Việc hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú (nếu có) thực hiện theo thông báo và chế độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thí sinh dưới 18 tuổi phải có người đại diện hoặc người được ủy quyền hợp pháp đi cùng.

Điều 12. Quyền sử dụng tác phẩm và bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Quyền tác giả đối với video thuộc về tác giả/nhóm tác giả. Bằng việc dự thi, tác giả đồng ý cấp cho Ban Tổ chức quyền sử dụng không độc quyền, không thu phí đối với video và thông tin kèm theo để đăng tải, trình chiếu, biên tập kỹ thuật, thêm phụ đề, trích đoạn, tuyên truyền, tổng kết và xây dựng học liệu phục vụ mục tiêu của Cuộc thi và nhiệm vụ truyền thông giáo dục nghề nghiệp. Khi sử dụng, Ban Tổ chức ghi tên tác giả/nhóm tác giả và không làm sai lệch nội dung cốt lõi.

2. Việc khai thác video cho mục đích thương mại độc lập ngoài phạm vi Cuộc thi phải được tác giả đồng ý bằng văn bản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Thông tin cá nhân được thu thập, xử lý trong phạm vi cần thiết để quản lý hồ sơ, xác minh, chấm thi, công bố kết quả, trao giải, truyền thông và giải quyết khiếu nại; được bảo vệ theo quy định pháp luật và chính sách của hệ thống. Ban Tổ chức chỉ công khai các thông tin cần thiết như tên, cơ sở, địa phương, hình ảnh và kết quả dự thi.

4. Thí sinh có quyền yêu cầu sửa thông tin sai, được thông báo về mục đích xử lý dữ liệu và thực hiện các quyền khác theo pháp luật; việc rút lại sự đồng ý sau khi kết thúc nhận bài không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của hoạt động xử lý đã thực hiện trước đó.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức ban hành hướng dẫn kỹ thuật, biểu mẫu, quy trình chấm thi, quy trình đối soát bình chọn; tổ chức truyền thông, tiếp nhận bài, sơ khảo, bình chọn, chung kết và trao giải; bảo đảm lưu trữ hồ sơ, an toàn hệ thống và sử dụng kinh phí đúng quy định.

2. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp phổ biến Thể lệ, xác nhận đối tượng, hỗ trợ thí sinh tiếp cận hệ thống.

3. Trong trường hợp bất khả kháng, thay đổi chính sách hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Ban Tổ chức được điều chỉnh Thể lệ nhưng không làm ảnh hưởng hồi tố đến quyền, lợi ích hợp pháp đã phát sinh của thí sinh; mọi điều chỉnh phải được công bố công khai trước khi áp dụng.

4. Thể lệ có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những nội dung chưa được quy định tại Thể lệ này do Ban Tổ chức xem xét, quyết định trên cơ sở quy định pháp luật và mục tiêu của nhiệm vụ được phê duyệt.